

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 248/2022/HSST

Ngày: 29/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hưng

2. Bà H' Hương Bkrông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà H' Michan Niê - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 230/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: T4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ học vấn: 07/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1941. Hiện đang trú tại: T4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Con bà Nguyễn Thị Kim Đ (đã chết).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, con lớn là Đỗ Quốc H, sinh năm 2006, con nhỏ là Đỗ Kỳ D, sinh năm 2014. Hiện cùng trú tại: số 309 đường T, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm tuyên phạt 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (tại bản án số 45/2012/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/4/2022 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Mai Hoàng C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: 362/11 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ học vấn: 12/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Mai Văn S, sinh năm 1968; Con bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1975. Hiện trú tại 362/11 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con là Mai Hoàng Gia K, sinh năm 2018. Hiện trú tại 362/11 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 22/4/2022 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Đức D, sinh năm: 1985 (vắng mặt); Địa chỉ: T6, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Y, sinh năm: 1993 (vắng mặt); Địa chỉ: số 48 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1988 (vắng mặt); Địa chỉ: số 132 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đỗ Văn N và Mai Hoàng C là các đối tượng nghiện ma túy đá loại (Methamphetamine). Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 21/4/2022, N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0969.257.379, 0905.013.828 liên lạc với một người nam giới tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 1.700.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực đường v, xã C, thành phố B. Sau đó, N bắt xe thô của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) đến điểm hẹn gặp V để mua 1.700.000 đồng ma túy đá thì được V đưa cho 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N cất giấu ma túy trong người rồi đi về.

Sáng ngày 22/4/2022, N gọi điện thoại cho Đỗ Đức D nói có ma túy để bán thì D đồng ý mua 3.000.000 đồng ma túy đá của N. Sau đó, N cất giấu ma túy trong người rồi đi đến phòng trọ của một người nam giới tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường Y giao đường M, phường E, thành phố B, gặp và rủ Mai Hoàng C đi bán ma túy cho D, N sẽ chia cho C một nửa số tiền lời thì C đồng

ý. N đưa cho C cất giấu 02 gói ma túy đá rồi gọi xe taxi do anh Nguyễn Văn L điều khiển đi đến thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để bán ma túy cho D. Khi đến nơi, D dẫn N và C đến chòi rẫy mà D đang làm việc, đưa ra một bộ sử dụng ma túy tự chế, bên trong có sẵn một ít chất rắn tinh thể màu trắng để cùng N, C sử dụng. Sau đó, N và C bán cho D 01 gói ma túy đá, D đưa cho N số tiền 3.000.000 đồng. 01 gói ma túy còn lại C cất giấu trong người để cùng N bán tiếp. Đến chiều cùng ngày, anh L điều khiển xe taxi chở N, C về thành phố B, trên đường về N, C đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng do bán ma túy mà có để ăn uống hết. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/4/2022, khi đến trước trường Đ, đường L, thành phố B thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi áo khoác bên phải mà C đang mặc, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 398/GĐMT- PC09 ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9526 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8547 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số: 248/CT-VKS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 248/CT-VKS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

1.Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N** mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

2. Xử phạt: Bị cáo **Mai Hoàng C** mức án từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

*\*/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**- Về phần xử lý vật chứng:**

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,8547 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 398/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm 02 sim số 0969.257.379 và 0905.013.828 là phương tiện bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu số tiền 3.000.000 đồng mà các bị cáo thu lợi được từ việc bán ma túy cho Đỗ Đức D.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C đã khai nhận là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên Đỗ Văn N và Mai Hoàng C nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện để kiếm lời nên vào sáng ngày 22/4/2022, Đỗ Văn N và Mai Hoàng C có hành vi bán 01 gói ma túy đá cho Đỗ Đức D thu lợi 3.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực trước trường Đ, đường L, phường E, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang N và C có hành vi cất giấu chất ma túy để bán kiếm lời. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải mà C đang mặc 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9526 gam.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma thuật tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi mua bán chất Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,9526 gam. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau do vậy cần phân tích cụ thể để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp cụ thể:

Đối với bị cáo Đỗ Văn N là người trực tiếp mua ma túy của V, sau đó N rủ C cùng đi bán ma túy để kiếm lời. N cũng là người trực tiếp thuê xe taxi chở N và C đi bán ma túy. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo C tuy bị cáo C không góp tiền, không liên hệ để mua ma túy, số tiền bán ma túy thì bị cáo N và bị cáo C đều chi phí ăn uống hết. Vì vậy, cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo C và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cùng với bị cáo N nhưng mức hình phạt của bị cáo C thấp hơn mức hình phạt của bị cáo N.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đỗ Văn N là người có nhân thân xấu đã phạm tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo C là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo N khai nhận mua của một người nam giới tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường v, xã C, thành phố B, người nam giới lái xe thô chở N đi mua ma túy, người nam giới tên K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Đức D (Sinh năm: 1985, nơi cư trú: T6, xã T1, huyện C, tỉnh Đắk Nông) khai có hành vi cung cấp chất mà D nhận thức là ma túy để cùng N, C sử dụng vào ngày 22/4/2022. Tuy nhiên, chất này đã sử dụng hết, D đã vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, có Công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông, đề xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi D mua ma túy của N và C về sử dụng, D đã sử dụng hết ma túy mua được nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249, Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1988, nơi cư trú: 123 đường Y, phường E, thành phố B) là người điều khiển xe taxi chở các bị cáo. Anh L không biết việc bị cáo N, C cất giấu ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

*\*/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

***- Về phần xử lý vật chứng:***

Cần tịch thu tiêu hủy 0,8547 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 398/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm 02 sim số 0969.257.379 và 0905.013.828 là phương tiện bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội.

Cần truy thu số tiền 3.000.000 đồng mà các bị cáo thu lợi được từ việc bán ma túy cho Đỗ Đức D.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

1. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N** 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2022.

2. Xử phạt: Bị cáo **Mai Hoàng C** 03 (ba) năm tù

Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2022.

\*/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*- Về phần xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy 0,8547 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 398/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, kèm 02 sim số 0969.257.379 và 0905.013.828 là phương tiện bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu số tiền 3.000.000 đồng mà các bị cáo thu lợi được từ việc bán ma túy cho Đỗ Đức D. Cụ thể bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C mỗi bị cáo là 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm ngàn đồng).

*(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).*

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn N và Mai Hoàng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**\* Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**



